

Số: /BC-SYT

Điện Biên, ngày tháng 4 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2022**

Thực hiện Quyết định số 3186/QĐ-BYT ngày 29/11/2022 của Bộ Y tế ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022; Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế về việc Ban hành các mẫu phiếu và hướng dẫn khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế. Sở Y tế tỉnh Điện Biên báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện trên địa bàn tỉnh năm 2022, cụ thể như sau:

#### **I. Thông tin chung**

##### **1. Các bệnh viện tuyến tỉnh**

- Bệnh viện đa khoa tỉnh;
- Bệnh viện chuyên khoa: Bệnh viện Phổi; Bệnh viện Tâm Thần; Bệnh viện Y học cổ truyền.

##### **2. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố có giường bệnh**

10/10 Trung tâm Y tế đa chức năng (trong đó có bệnh viện đa khoa), bao gồm: Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ; Trung tâm Y tế huyện Điện Biên; Trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông; Trung tâm Y tế huyện Mường Chà; Trung tâm Y tế huyện Mường Ảng; Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo; Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa; Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé; Trung tâm Y tế huyện Nậm Pồ; Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay.

#### **II. Kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng chung**

##### **1. Quá trình triển khai đánh giá, thời gian, tổ chức các đoàn**

###### **1.1. Công tác chỉ đạo**

Căn cứ Quyết định số 3186/QĐ-BYT ngày 29/11/2022 của Bộ Y tế ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022, Sở Y tế tỉnh Điện Biên có Công văn số 2243/SYT-NVYD ngày 06/12/2022 về việc hướng dẫn tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022.

Các Bệnh viện, Trung tâm Y tế trên địa bàn đã thực hiện nghiêm công tác tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2022 nhập số liệu trên hệ thống phần mềm đánh giá chất lượng bệnh viện theo quy định và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022 nhập số liệu trên hệ thống phần mềm khảo sát sự hài lòng và gửi báo cáo về Sở Y tế. Sau khi tổng hợp kết quả tự kiểm tra của các Bệnh viện, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch số 70/KH-SYT ngày 15/3/2023

về việc kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2022; Ban hành Quyết định số 209/QĐ-SYT ngày 20/3/2023 về việc Thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2022, kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023.

## **1.2. Thời gian kiểm tra, đánh giá**

Từ ngày 27/3/2023 đến ngày 08/4/2023.

## **1.3. Địa điểm kiểm tra, đánh giá**

Sở Y tế thực hiện đánh giá 12/14 bệnh viện đạt 85,7% các Bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế tuyến huyện trên địa bàn gồm: Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện Phổi; Bệnh viện Y học cổ truyền; Bệnh viện Tâm thần; Trung tâm Y tế huyện Mường Ảng; Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo; Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa; Trung tâm Y tế huyện Mường Chà; Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé; Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay; Trung tâm Y tế huyện Điện Biên; Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ. Sở Y tế không kiểm tra tại 02 Trung tâm Y tế (đang sửa chữa, chuyển địa điểm mới): Trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông; Trung tâm Y tế huyện Nậm Pồ.

## **2. Kết quả kiểm tra, đánh giá chung của các bệnh viện**

Đoàn kiểm tra đánh giá của Sở Y tế đã thực hiện kiểm tra, đánh giá 12 Bệnh viện (04 Bệnh viện tuyến tỉnh và 08 Bệnh viện tuyến huyện) trên địa bàn, số liệu chi tiết nhập trên phần mềm trực tuyến theo quy định của Quyết định số 3186/QĐ-BYT ngày 29/11/2022 của Bộ Y tế.

**III. Số liệu tổng hợp các đơn vị được kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022 trên địa bàn tỉnh, quy ra hệ số điểm theo hướng dẫn tại Quyết định số 3186/QĐ-BYT ngày 29/11/2022 của Bộ Y tế:** (theo Phụ lục kèm theo), cụ thể nhận xét về các nội dung của đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2022 cụ thể như sau:

### **1. Các đặc điểm nổi bật về ưu điểm, nhược điểm**

#### **1.1. Ưu điểm**

##### **1.1.1. Hướng đến người bệnh**

- Các Bệnh viện có nhân viên đón tiếp, hướng dẫn người bệnh trong giờ hành chính, có sơ đồ chỉ dẫn các quy trình khám chữa bệnh cho người bệnh tại khoa khám bệnh. Bệnh viện đã tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh. Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, chữa bệnh, thanh toán viện phí theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức độ ưu tiên. Người bệnh khi có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi và giải quyết kịp thời.

- Các bệnh viện đảm bảo các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời và bố trí cán bộ thường trực 24/24h tại các khoa, phòng.

- Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường, được điều trị trong môi trường, quang cảnh bệnh viện xanh, sạch, đẹp.

- Các bệnh viện đã thực hiện khảo sát đánh giá sự hài lòng của người bệnh nội trú, ngoại trú, nhân viên y tế 1 lần/quý và tiến hành các biện pháp can thiệp.

- An ninh, trật tự của các bệnh viện luôn được đảm bảo.

### **1.1.2. Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện**

- Các bệnh viện đã xây dựng đề án vị trí việc làm, kế hoạch phát triển nhân lực của bệnh viện. Đảm bảo cơ cấu chức danh nghề nghiệp và xác định vị trí việc làm của nhân lực bệnh viện. Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực. Nhân viên y tế tại các bệnh viện được đào tạo liên tục và phát triển kỹ năng nghề nghiệp, được nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử, y đức.

- Các bệnh viện đã đảm bảo điều kiện làm việc, đảm bảo chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ cho nhân viên y tế, sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện.

- Các bệnh viện đã tạo dựng môi trường làm việc tích cực và chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ.

- Lãnh đạo bệnh viện luôn quan tâm đến việc bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận.

### **1.1.3. Hoạt động chuyên môn**

- Quản lý hồ sơ bệnh án: Bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học và được lưu trữ theo đúng quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin cơ sở y tế; 100% Bệnh viện đã triển khai kê đơn thuốc điện tử; các bệnh viện đã áp dụng phần mềm quản lý chuyên môn, hoạt động tại các khoa/phòng với các phân hệ phần mềm như: Quản lý thống kê bệnh viện; quản lý người bệnh nội trú, ngoại trú; kê đơn điện tử; quản lý viện phí, thanh toán khám chữa bệnh BHYT, quản lý xuất nhập thuốc.

- Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn: Các bệnh viện đã thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn. Chất thải của bệnh viện được quản lý chặt chẽ, phân loại, thu gom, vận chuyển và được xử lý theo đúng quy định.

- Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn luôn bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ. Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật; Bộ tài liệu “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị” và bộ tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh” do các bệnh viện xây dựng được hướng dẫn và áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn bệnh viện.

- Hoạt động Điều dưỡng và chăm sóc người bệnh: Hệ thống quản lý điều dưỡng được thiết lập đầy đủ và hoạt động hiệu quả. Người bệnh được theo dõi chăm sóc phù hợp với tình trạng bệnh và phân cấp chăm sóc, được tư vấn giáo dục sức khỏe trong khi điều trị và trước khi ra viện.

- Chất lượng xét nghiệm: Đảm bảo năng lực thực hiện các xét nghiệm theo phân tuyến kỹ thuật.

- Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc: Các bệnh viện đã thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động công tác dược. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc và vật tư tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng và sử dụng thuốc an toàn hợp lý.

#### **1.1.4. Hoạt động cải tiến chất lượng**

- Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng: Các bệnh viện đã thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện, đã thành lập phòng/tổ quản lý chất lượng, thành lập hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện, thành lập đầy đủ mạng lưới quản lý chất lượng bệnh viện. Hằng năm đã xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng.

- Phòng ngừa các sự cố và khắc phục: Các bệnh viện đã thực hiện phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh. Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa. Đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa. Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ. Đã thực hiện phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã tại nơi có nguy cơ trong bệnh viện.

#### **1.1.5. Tiêu chí đặc thù chuyên khoa**

- Tiêu chí Sản khoa: Các bệnh viện đa khoa đã thiết lập hệ thống chăm sóc sản khoa, sơ sinh. Thực hiện hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Thực hiện tốt nuôi con bằng sữa mẹ, cho trẻ bú sớm trong 01 giờ đầu sau sinh.

- Các tiêu chí Nhi khoa: Các bệnh viện đa khoa đã thiết lập hệ thống chăm sóc Nhi khoa. Đơn nguyên sơ sinh có đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị hoạt động đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng đối với trẻ sơ sinh non tháng.

### **1.2. Nhược điểm**

- Hướng đến người bệnh: Buồng vệ sinh ở một số bệnh viện chưa được đầy đủ các phương tiện, dụng cụ. Người bệnh chưa được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế (trên địa bàn tỉnh mới chỉ có 01 bệnh viện đa khoa tỉnh thực hiện xã hội hóa y tế).

- Chất lượng nguồn nhân lực: Chưa có văn bản quy định cụ thể về thu hút, tuyển dụng và duy trì nguồn nhân lực có chất lượng làm việc ổn định, lâu dài tại bệnh viện.

- Năng lực kỹ thuật chuyên môn tại một số bệnh viện chưa chú trọng đến việc triển khai thực hiện các kỹ thuật mới, phương pháp mới của tuyến trên. Chưa hoàn thành việc xây dựng các “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị” và “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh” phù hợp với điều kiện bệnh viện và đặc thù hoạt động chuyên môn của đơn vị.

- Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh: Một số điều dưỡng viên, hộ sinh viên của một số bệnh viện chưa được tham gia các lớp tập huấn về việc tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh. Một số bệnh viện chưa lập được danh sách các bệnh hoặc các vấn đề sức khỏe theo mô hình bệnh tật tại bệnh viện.

- Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế: Đa số các bệnh viện trên địa bàn tỉnh chưa thành lập được khoa Dinh dưỡng và tiết chế (hiện tại chỉ có Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y học Cổ truyền có khoa Dinh dưỡng và tiết chế, các bệnh viện còn lại mới thành lập được Tổ dinh dưỡng và tiết chế). Cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế của một số bệnh viện chưa đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu. Một số bệnh viện chưa thực hiện hội chẩn, đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng của người bệnh trong khi nằm viện. Các bệnh viện chưa tổ chức cung cấp được suất ăn bệnh lý cho từng đối tượng người bệnh đã được Bác sĩ điều trị chỉ định khẩu phần ăn bệnh lý.

- Thiết lập hệ thống cải tiến chất lượng tại các bệnh viện: Hoạt động đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện còn hạn chế, Tổ quản lý chất lượng của nhiều bệnh viện chưa có cán bộ chuyên trách.

- Một số bệnh viện chưa tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học.

## **2. Các hoạt động cải tiến chất lượng trong thời gian tiếp theo**

- Nâng cao hoạt động hiệu quả của Phòng/Tổ quản lý chất lượng bệnh viện. Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện xây dựng đề án nâng cao chất lượng bệnh viện, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện theo giai đoạn sát với tình hình thực tế của bệnh viện để triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Phòng điều dưỡng xây dựng ít nhất 10 chỉ số đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh và công tác điều dưỡng, trong đó có ít nhất 05 chỉ số cụ thể như tỷ lệ loét do tỳ đè, tỷ lệ tuân thủ quy trình kỹ thuật, tỷ lệ sự cố y khoa do dùng thuốc cho người bệnh, tỷ lệ điều dưỡng tham gia đào tạo liên tục, tỷ số điều dưỡng/giường bệnh.

- Bố trí phòng/buồng điều trị cho người bệnh nam riêng và người bệnh nữ riêng biệt.

- Bố trí phòng mượn quần, áo cho người bệnh tại từng khoa; quần, áo có ký hiệu về kích cỡ khác nhau để người bệnh có thể được lựa chọn kích cỡ phù hợp.

- Có hệ thống biển cảnh báo nơi trơn trượt giúp người bệnh và người nhà người bệnh được biết để phòng ngừa được các tai nạn có thể xảy ra. Khu vệ sinh tại các khoa/phòng có buồng vệ sinh dành riêng cho người khuyết tật.

- Phòng/Tổ quản lý chất lượng có ít nhất 03 nhân viên làm việc, trong đó có ít nhất một nhân viên chuyên trách về quản lý chất lượng làm 100% thời gian, không kiêm nhiệm.

- Tỷ lệ các khoa/phòng xây dựng kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng riêng của từng khoa/phòng chiếm từ 70% tổng số khoa/phòng trở lên.

- Có trang thông tin điện tử của các bệnh viện, thông tin cập nhật thường xuyên ít nhất 01 lần/tháng về cải tiến chất lượng bệnh viện, tại đơn vị khuyến khích biểu dương những cá nhân, tập thể khoa/phòng có nhiều sáng kiến áp dụng cải tiến chất lượng bệnh viện.

- Định kỳ ít nhất 06 tháng 1 lần tiến hành rà soát và đánh giá dựa trên bảng kiểm việc thực hiện phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến xấu xảy ra với người bệnh

tại các khu vực có nguy cơ cao hoặc đã xảy ra các sự cố, trong đó có phát hiện những nhược điểm cần khắc phục, phân tích các sự cố y khoa đã xảy ra.

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và báo cáo theo quy định của Bộ Y tế.

### **3. Định hướng ưu tiên cải tiến chất lượng**

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện cụ thể theo từng giai đoạn (theo Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 về hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện) và chi tiết, cụ thể cho việc phát triển chất lượng của bệnh viện theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0) để thực hiện có hiệu quả.

- Thực hiện tốt việc đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh theo Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế. Thực hiện tốt cải tiến quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh (theo Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của bệnh viện).

- Tiến hành đánh giá thời gian trả kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng và rút ngắn thời gian chờ đợi cho người bệnh đến khám tại bệnh viện. Tham mưu xây dựng danh mục các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng cần làm cho một số bệnh thường gặp theo mô hình bệnh đã được các bệnh viện xây dựng.

- Xây dựng bảng kiểm việc thực hiện phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến xấu xảy ra với người bệnh tại các khu vực có nguy cơ cao hoặc đã xảy ra các sự cố, trong đó có phát hiện những nhược điểm cần khắc phục, phân tích các sự cố y khoa đã xảy ra tại đơn vị.

- Xây dựng ít nhất 10 chỉ số đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh và công tác điều dưỡng, trong đó có 05 chỉ số cụ thể như tỷ lệ loét do tỳ đè, tỷ lệ tuân thủ quy trình kỹ thuật, tỷ lệ sự cố y khoa do dùng thuốc cho người bệnh, tỷ lệ điều dưỡng tham gia đào tạo liên tục, tỷ số điều dưỡng/giường bệnh, bổ nhiệm đầy đủ điều dưỡng trưởng các khoa. Xây dựng “Phiếu tóm tắt thông tin điều trị” cho một số bệnh thường gặp tại các khoa.

- Hoàn thành bộ tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và xây dựng được các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị cho ít nhất 10 bệnh thường gặp của khoa lâm sàng.

- Tiếp tục xây dựng quy trình kỹ thuật, các hướng dẫn chuyên môn, phác đồ điều trị và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng kỹ thuật chuyên môn.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, tập huấn, cử cán bộ đi đào tạo chuyên ngành chuyên khoa sâu, áp dụng khoa học công nghệ mới vào trong công tác khám chữa bệnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám chữa bệnh. Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử theo đúng quy định.

- Bố trí nguồn kinh phí sửa chữa, nâng cấp bệnh viện nhất là hệ thống buồng vệ sinh chung của các khoa và buồng vệ sinh dành riêng cho người khuyết tật ở khu vực khoa/phòng.

#### **4. Đề xuất, kiến nghị với Bộ Y tế**

- Tạo điều kiện mở các lớp tập huấn, thăm quan tại các bệnh viện thực hiện tốt tiêu chí chất lượng bệnh viện theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam, cho cán bộ làm công tác quản lý chất lượng bệnh viện tại các tỉnh.

- Rà soát chỉnh sửa một số tiêu chí trong Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0) cho phù hợp với các quy định, văn bản và tình hình thực tế hiện nay. Đề xuất các mức trong bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện nên quy định áp dụng với từng tuyến, hạng bệnh viện và với từng vùng những nơi có điều kiện kinh tế khó khăn...

- Đề xuất tính đúng, tính đủ trong thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh để tạo điều kiện thực hiện có hiệu quả nâng cao chất lượng bệnh viện. Bố trí kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ thông tin, kỹ thuật tiên tiến, giúp các bệnh viện thực hiện tốt theo Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện Việt Nam.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, các bảng kiểm, các chỉ số đánh giá.

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên, gửi Cục Quản lý Khám chữa bệnh - Bộ Y tế./.

#### **Nơi nhận:**

- Cục QLKCB, BYT;
- Lãnh đạo SYT;
- Các phòng chức năng SYT;
- Các BV tuyến tỉnh;
- TTYT các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vừ A Sử**

**Phụ lục: Tổng hợp kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022 và các nội dung đánh giá theo Quyết định số 3186/QĐ-BYT ngày 29/11/2022 của Bộ Y tế.**

TT	Đơn vị	Điểm TT hoạt động BV	Điểm chất lượng bệnh viện		KSHL NB nội trú	KSHL NB ngoại trú	KSHL NVYT	Điểm kiểm tra công tác an toàn PCD COVID-19		Công tác cấp cứu, HSTC người bệnh COVID-19		Áp dụng công nghệ thông tin	Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản	Tổng cộng điểm chung (7 nội dung)
		Điểm	Điểm	Điểm quy đổi	Điểm quy đổi	Điểm quy đổi	Điểm quy đổi	Điểm nhập SL	Điểm Bộ TC	Có ít nhất 02 BS được ĐT HSTC	Có khoa HS TC theo đề án 3616	Điểm quy đổi	Điểm quy đổi	Tổng 300 điểm
<b>I</b>	<b>BỆNH VIỆN TUYẾN TỈNH</b>													
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	20	3,71	111,3	9,4	9,3	8,0	10	8,6	10	10	15	20	231,82
2	Bệnh viện Y học Cổ truyền	20	3,04	91,2	9,7	9,8	9,9	10	7,5	0	0	5	20	183,32
3	Bệnh viện Phổi	20	2,92	87,6	9,0	9,1	9,5	10	7,4	10	0	5	20	187,78
4	Bệnh viện Tâm thần	20	2,35	70,5	9,5	10	9,6	10	7,5	0	0	5	20	162,23
<b>II</b>	<b>TRUNG TÂM Y TẾ TUYẾN HUYỆN</b>													
1	TTYT thành phố Điện Biên Phủ	20	2,79	83,7	9,5	9,1	8,4	10	8,2	10	0	5	20	184,04



2	TTYT huyện Mường Ảng	20	3,02	90,6	9,9	8,6	9,0	10	8,3	10	0	5	20	191,62
3	TTYT huyện Tuần Giáo	20	3,11	93,3	8,9	7,7	8,9	10	8,2	10	0	5	20	192,12
4	TTYT huyện Điện Biên	20	2,88	86,4	9,2	8,7	8,2	10	8,8	10	0	5	20	176,45
5	TTYT thị xã Mường Lay	20	2,67	80,1	8,9	9,2	7,9	0	9,7	10	0	5	20	170,96
6	TTYT huyện Mường Nhé	20	2,69	80,7	9,0	9,0	7,5	10	8,7	10	0	5	20	180,05
7	TTYT huyện Mường Chà	20	2,62	78,6	9,2	9,4	8,4	10	8,2	10	0	5	20	179,03
8	TTYT huyện Tủa Chùa	20	2,58	77,4	8,7	8,2	8,3	0	7,9	10	0	5	20	165,63